

Số: 17 /2018/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm Lầy 6, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm Lầy 6, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung H1 xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 01/7/2012.

Chị H và anh H1 thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 01/7/2012. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh Nguyễn Trung H1 được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008297 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- UBND xã MĐ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy